

## TÀI LIỆU PHỔ BIẾN, QUẢN TRIỆT NHIỆM VỤ

### Tuyển chọn nam sinh viên tốt nghiệp đại học đi đào tạo sĩ quan dự bị 2018

**I. Trích: Thông tư liên tịch số 13/2013/TTLT-BQP-BGDĐT** ngày 22/01/2013 của Bộ Quốc phòng và Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 175/2011/TTLT-BQP-BGDĐT ngày 13/09/2011 của Bộ Quốc phòng và Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 38/2007/NĐ-CP ngày 15/03/2007 của Chính phủ về việc tạm hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ thời bình đối với công dân nam trong độ tuổi gọi nhập ngũ

#### **Điều 2.**

##### **1. Đối tượng tạm hoãn gọi nhập ngũ**

a) Công dân có anh, chị hoặc em ruột là hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ và học viên là hạ sĩ quan, binh sĩ đang học tập tại các trường quân đội, trường ngoài quân đội theo kế hoạch của Bộ Quốc phòng.

b) Công dân đang học tập tại các trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo hình thức giáo dục chính quy tập trung gồm:

- Trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường chuyên, trường năng khiếu, dự bị đại học;
- Trường trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, cao đẳng nghề;
- Các đại học, trường cao đẳng, trường đại học;
- Học viện, viện nghiên cứu có nhiệm vụ đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ và tương đương;
- Các trường của tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được phép đầu tư trên lãnh thổ Việt Nam.

c) Học viên đang học tập trung theo chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở hoặc cấp trung học phổ thông tại các cơ sở giáo dục.

d) Công dân đi du học tại các trường ở nước ngoài có thời gian đào tạo mười hai tháng trở lên.

đ) Công dân đang học tập tại các trường quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm c, Điểm d Khoản 1 Điều này được tính từ ngày công dân đã làm xong thủ tục nhập học và đang học tập tại trường. Trường hợp công dân nhận được Lệnh gọi nhập ngũ và Giấy báo nhập học vào các trường trong cùng một thời điểm thì phải chấp hành Lệnh gọi nhập ngũ và không thuộc đối tượng được xét tạm hoãn gọi nhập ngũ”.

**2.** Công dân nêu tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 Điều này chỉ được tạm hoãn gọi nhập ngũ trong một khoá đào tạo tập trung đầu tiên, trường hợp tiếp tục học tập ở các khoá khác thì không được tạm hoãn gọi nhập ngũ.

- Thời gian một khoá đào tạo tập trung được tính từ ngày nhà trường quy định có mặt nhập học (ghi trong giấy báo nhập học) đến khi tốt nghiệp khoá học.

- Một khoá học chỉ thực hiện ở một trình độ đào tạo, trường hợp đào tạo liên thông phải liên tục không gián đoạn.

**3.** Những công dân sau đây không thuộc diện được tạm hoãn gọi nhập ngũ trong thời bình:

- a) Theo học các loại hình đào tạo khác ngoài quy định tại Khoản 1 Điều này;
- b) Đang học nhưng bị buộc thôi học;
- c) Tự bỏ học hoặc ngừng học tập một thời gian liên tục từ sáu tháng trở lên mà không có lý do chính đáng;

- d) Hết thời hạn học tập tại trường một khoá học;
- đ) Chỉ ghi danh, đóng học phí nhưng thực tế không học tại trường;
- e) Đang theo học khóa đào tạo tập trung đầu tiên nhưng bỏ học để chuyển sang học khóa đào tạo của trường khác.

4. Hàng năm, những công dân thuộc diện tạm hoãn gọi nhập ngũ quy định tại khoản 1 Điều này phải được kiểm tra, nếu không còn lý do tạm hoãn thì được gọi nhập ngũ. Công dân được tạm hoãn gọi nhập ngũ nếu tình nguyện thì có thể được tuyển chọn, gọi nhập ngũ.

**II. Trích: Nghị định 38/2007/NĐ-CP** ngày 15/03/2007 của Chính phủ quy định Về việc tạm hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ thời bình đối với công dân nam trong độ tuổi gọi nhập ngũ

**Điều 4. Miễn gọi nhập ngũ**

Những công dân sau đây được miễn gọi nhập ngũ trong thời bình:

1. Con của liệt sĩ, con của thương binh hạng 1, con của bệnh binh hạng 1.
2. Một người anh trai hoặc em trai của liệt sĩ.
3. Một con trai của thương binh hạng 2.
4. Cán bộ, viên chức, công chức, thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện, trí thức trẻ tình nguyện quy định tại khoản 7 Điều 3 Nghị định này đã phục vụ từ hai mươi bốn tháng trở lên.

**III. Trích: Nghị định số 26/2002/NĐ-CP** ngày 21/03/2002 của Chính phủ về sĩ quan dự bị Quân đội nhân dân Việt Nam

**Điều 2.**

1. Sĩ quan dự bị là sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam phục vụ ở ngạch dự bị, gồm sĩ quan dự bị hạng 1, sĩ quan dự bị hạng 2 theo hạn tuổi quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 21/01/1999 (sau đây gọi là Luật Sĩ quan năm 1999).

2. Sĩ quan dự bị được đăng ký, quản lý, huấn luyện, sắp xếp trong đơn vị dự bị động viên, sẵn sàng huy động vào phục vụ tại ngũ, tăng cường cho lực lượng thường trực khi có nhu cầu.

**Điều 5.**

1. Những đối tượng sau đây thuộc diện tuyển chọn đào tạo sĩ quan dự bị:
  - b) Cán bộ công chức ngoài quân đội và những người tốt nghiệp đại học trở lên.
2. Những người thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều này, có đủ tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ học vấn, sức khỏe và tuổi đời thì có thể được tuyển chọn đào tạo sĩ quan dự bị. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể đối với từng đối tượng được tuyển chọn đào tạo sĩ quan dự bị do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.

**Điều 6.**

1. Căn cứ nhu cầu xây dựng đội ngũ sĩ quan dự bị, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Thủ tướng Chính phủ quyết định chỉ tiêu đào tạo sĩ quan dự bị, giao chỉ tiêu, nhiệm vụ tuyển chọn công dân đi đào tạo sĩ quan dự bị hàng năm cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi chung là Bộ) và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh).

**Điều 7.**

Việc đào tạo sĩ quan dự bị được thực hiện tại các trường trong quân đội. Thời gian đào tạo sĩ quan dự bị từ 03 tháng đến 06 tháng. Căn cứ vào đối tượng, yêu cầu đào tạo đối với từng loại sĩ quan dự bị, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định cụ thể về thời gian, nội dung, chương trình đào tạo.

## **Điều 8.**

1. Bộ Quốc phòng hướng dẫn các Bộ, tỉnh việc tuyển chọn những người đủ tiêu chuẩn đi đào tạo sĩ quan dự bị.

3. Căn cứ quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về gọi đào tạo sĩ quan dự bị, việc gọi từng người đi đào tạo sĩ quan dự bị được thực hiện như sau:

b) Hiệu trưởng các trường đại học triển khai thực hiện quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng gọi từng sinh viên khi tốt nghiệp đại học đi đào tạo sĩ quan dự bị;

## **Điều 9.**

1. Những người được tuyển chọn đào tạo sĩ quan dự bị có trách nhiệm thực hiện các quy định về tuyển chọn và chấp hành lệnh gọi đi đào tạo sĩ quan dự bị.

2. Các cơ quan, tổ chức có người được gọi đi đào tạo sĩ quan dự bị có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, bố trí thời gian, bảo đảm quyền lợi cho người đi đào tạo sĩ quan dự bị theo quy định của pháp luật.

**Điều 12.** Việc đăng ký sĩ quan dự bị được thực hiện như sau:

1. Sĩ quan dự bị không phải là cán bộ, công chức nhà nước đăng ký tại Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) hoặc cơ quan quân sự cấp huyện nơi sĩ quan dự bị đăng ký hộ khẩu thường trú (sau đây gọi là nơi thường trú).

2. Sĩ quan dự bị là cán bộ, công chức nhà nước đăng ký tại cơ quan, tổ chức nơi công tác hoặc cơ quan quân sự cấp huyện sở tại.

## **Điều 13.**

1. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ khi sĩ quan thôi phục vụ tại ngũ chuyển sang ngạch dự bị hoặc từ khi tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị về đến nơi thường trú hoặc nơi công tác, sĩ quan dự bị phải mang giấy giới thiệu và thẻ sĩ quan dự bị đến cơ quan quân sự cấp huyện để đăng ký lần đầu theo quy định tại Điều 12 Nghị định này.

2. Cơ quan quân sự cấp huyện làm thủ tục đăng ký và cấp giấy giới thiệu sĩ quan dự bị về Ban chỉ huy quân sự cấp xã hoặc cơ quan, tổ chức nơi sĩ quan dự bị công tác để đăng ký quản lý.

### **Chế độ, chính sách đối với sĩ quan dự bị**

## **Điều 38.**

2. Những người tốt nghiệp đại học trở lên không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, sinh viên khi tốt nghiệp đại học trong thời gian đào tạo sĩ quan dự bị được đãi thọ chế độ ăn hàng ngày, được mượn quân trang, được mượn hoặc cấp một số đồ dùng sinh hoạt như với học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội, hưởng phụ cấp tiêu vật hàng tháng cấp Thượng sĩ; nếu bị thương, ốm đau hoặc từ trần thì được hưởng chế độ, chính sách như quân nhân dự bị trong thời gian tập trung huấn luyện theo quy định tại khoản 6 Điều 23 Nghị định 39/CP và các văn bản pháp luật có liên quan; sinh viên khi tốt nghiệp đại học được tham gia thi tuyển công chức khi có giấy báo dự thi và bảo lưu kết quả trong thời gian đào tạo.

## **Điều 39.**

1. Học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị được phong quân hàm sĩ quan dự bị quy định tại điều 41 Luật Sĩ quan năm 1999; được hưởng một tháng lương theo cấp bậc quân hàm, được ưu tiên cộng thêm điểm vào kết quả khi thi tuyển công chức như đối với sĩ quan thôi phục vụ tại ngũ.

## **Điều 40.**

1. Sĩ quan dự bị giữ chức vụ chỉ huy đơn vị dự bị động viên hàng quý được hưởng khoản phụ cấp trách nhiệm quản lý đơn vị quy định tại Điều 25 Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên ngày 27 tháng 8 năm 1996.

2. Sĩ quan dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên nhưng không thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều này, hàng quý được hưởng khoản phụ cấp sĩ quan dự bị bằng hệ số 0,3 so với lương tối thiểu.

3. Sĩ quan dự bị đã đăng ký vào ngạch dự bị nhưng vẫn chưa xếp vào đơn vị dự bị động viên, hàng quý được hưởng khoản phụ cấp trách nhiệm đăng ký, tập trung sinh hoạt, kiểm tra sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ bằng hệ số 0,2 so với lương tối thiểu.

**Điều 41.** Trong thời gian sĩ quan dự bị làm nhiệm vụ tăng cường cho lực lượng thường trực, tập trung huấn luyện, được hưởng các chế độ chính sách đối với quân nhân dự bị quy định tại Điều 23, Điều 24 Nghị định số 39/CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

#### **Điều 42.**

1. Sĩ quan dự bị vào phục vụ tại ngũ, được mang cấp bậc quân hàm đã có, được bổ nhiệm chức vụ theo nhu cầu biên chế và được hưởng mọi quyền lợi như sĩ quan tại ngũ có cùng cấp bậc quân hàm.

2. Sĩ quan dự bị hết hạn phục vụ tại ngũ, nếu không chuyển sang ngạch tại ngũ thì được giải quyết chế độ chính sách như sĩ quan tại ngũ khi thôi phục vụ tại ngũ.

#### **Điều 43.**

1. Sĩ quan dự bị trong thời gian phục vụ ở ngạch dự bị, hoàn thành tốt nhiệm vụ, khi giải ngạch được xét khen thưởng do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.

2. Sĩ quan dự bị từ trần, cơ quan quân sự cấp huyện, xã có trách nhiệm phối hợp với địa phương, cơ quan, tổ chức nơi sĩ quan dự bị thường trú hoặc công tác và gia đình tổ chức tang lễ theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

### **MỨC LƯƠNG VÀ PHỤ CẤP QUÂN HÀM**

**1. Trong thời gian đào tạo sĩ quan dự bị,** học viên là sinh viên tốt nghiệp đại học được đài thọ chế độ ăn hàng ngày, được mượn quân trang, được mượn hoặc cấp một số đồ dùng sinh hoạt như với học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội, hưởng phụ cấp tiêu vật hàng tháng cấp **Thượng sĩ hệ số 0,7 (910.000 đồng).**

Trong thời gian đào tạo sĩ quan dự bị học viên được tham gia thi tuyển công chức khi có giấy báo dự thi và bảo lưu kết quả.

Nếu bị thương, ốm đau hoặc từ trần thì được hưởng chế độ, chính sách như quân nhân dự bị trong thời gian tập trung huấn luyện theo quy định tại khoản 6 Điều 23 Nghị định 39/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

#### **2. Học viên hoàn thành khóa đào tạo sĩ quan dự bị:**

+ Được phong quân hàm sĩ quan dự bị cấp **Thiếu úy**; được hưởng một tháng lương bậc **Thiếu úy hệ số 4,2 (5.460.000 đồng);**

+ Được đăng ký vào ngạch dự bị động viên và **được miễn thực hiện nghĩa vụ quân sự trong thời bình khi chưa có lệnh động viên.**

+ Được ưu tiên cộng thêm điểm vào kết quả khi thi tuyển công chức như đối với sĩ quan thôi phục vụ tại ngũ.

+ Sinh viên có nguyện vọng tình nguyện vào phục vụ quân đội có đơn tình nguyện gửi Bộ Quốc phòng. Sau khi xem xét, sẽ điều động vào phục vụ trong các đơn vị quân đội 2 năm. Hết thời hạn 2 năm, nếu sinh viên tiếp tục tình nguyện ở lại phục vụ quân đội, xét đủ điều kiện, tiêu chuẩn và quân đội có nhu cầu, thì được quyết định chuyển sang sĩ quan thường trực hoặc quân nhân chuyên nghiệp theo diện bố trí cán bộ để phục vụ quân đội lâu dài.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ khi tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị về đến nơi thường trú hoặc nơi công tác, sĩ quan dự bị phải mang giấy giới thiệu và thẻ sĩ quan dự bị đến cơ quan quân sự cấp huyện để đăng ký lần đầu theo quy định.

Cơ quan quân sự cấp huyện làm thủ tục đăng ký và cấp giấy giới thiệu sĩ quan dự bị về Ban chỉ huy quân sự cấp xã hoặc cơ quan, tổ chức nơi sĩ quan dự bị công tác để đăng ký quản lý.

+ Sĩ quan dự bị giữ chức vụ chỉ huy đơn vị dự bị động viên hàng quý được hưởng khoản phụ cấp trách nhiệm quản lý đơn vị quy định tại Điều 25 Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên ngày 27/08/1996.

“Quân nhân dự bị giữ chức vụ chỉ huy đơn vị dự bị động viên có quy mô tổ chức từ tiểu đội hoặc tương đương trở lên, hàng quý được hưởng khoản phụ cấp trách nhiệm quản lý đơn vị bằng hệ số so với lương tối thiểu như sau:

- |                                |                             |
|--------------------------------|-----------------------------|
| - Tiểu đội trưởng: 0,25;       | - Trung đội trưởng: 0,30;   |
| - Phó đại đội trưởng: 0,35;    | - Đại đội trưởng: 0,40;     |
| - Phó tiểu đoàn trưởng: 0,45;  | - Tiểu đoàn trưởng: 0,50;   |
| - Phó trung đoàn trưởng: 0,55; | - Trung đoàn trưởng: 0,60”. |

+ Sĩ quan dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên nhưng không giữ chức vụ chỉ huy đơn vị dự bị động viên, hàng quý được hưởng khoản phụ cấp sĩ quan dự bị bằng hệ số 0,3 so với lương tối thiểu.

+ Sĩ quan dự bị đã đăng ký vào ngạch dự bị nhưng vẫn chưa xếp vào đơn vị dự bị động viên, hàng quý được hưởng khoản phụ cấp trách nhiệm đăng ký, tập trung sinh hoạt, kiểm tra sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ bằng hệ số 0,2 so với lương tối thiểu.

+ Trong thời gian sĩ quan dự bị làm nhiệm vụ tăng cường cho lực lượng thường trực, tập trung huấn luyện, được hưởng các chế độ chính sách đối với quân nhân dự bị quy định tại Điều 23, Điều 24 Nghị định số 39/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

+ Sĩ quan dự bị vào phục vụ tại ngũ, được mang cấp bậc quân hàm đã có, được bổ nhiệm chức vụ theo nhu cầu biên chế và được hưởng mọi quyền lợi như sĩ quan tại ngũ có cùng cấp bậc quân hàm.

+ Sĩ quan dự bị hết hạn phục vụ tại ngũ, nếu không chuyển sang ngạch tại ngũ thì được giải quyết chế độ chính sách như sĩ quan tại ngũ khi thôi phục vụ tại ngũ.

+ Sĩ quan dự bị trong thời gian phục vụ ở ngạch dự bị, hoàn thành tốt nhiệm vụ, khi giải ngạch được xét khen thưởng do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.

+ Sĩ quan dự bị từ trần, cơ quan quân sự cấp huyện, xã có trách nhiệm phối hợp với địa phương, cơ quan, tổ chức nơi sĩ quan dự bị thường trú hoặc công tác và gia đình tổ chức tang lễ theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

## **TIÊU CHUẨN VỀ SỨC KHỎE**

Sức khỏe đạt từ loại 1 đến loại 3 theo quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2016/TTLT-BYT-BQP ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng quy định việc khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự.